

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 27- 5 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Sáu

2. Ông Trần Minh Đáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Thạch Hoàng Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần A, (tên gọi khác: B, C, D, E), sinh năm 1974, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú: đường X, khóm Y, phường Z, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Khóm 1, phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con Trần N, sinh năm: 1952 và Lê M (Lê T), sinh năm: 1956 (đã chết); chồng tên H, sinh năm 1972; bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 1994 nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: 03 tiền án, gồm:

- Ngày 14/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2014/HSST ngày 01/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Cà Mau buộc bị cáo phải chấp hành chung là 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 01/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/5/2020.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 16/5/1995 bị Tòa án nhân dân huyện V xử 09 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân.

- Ngày 17/3/1997 bị Tòa án thị xã K (nay thành phố K) xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 25/9/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử 02 năm tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân và 04 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 06 năm tù.

- Ngày 15/12/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử 03 năm tù về tội công nhiên chiếm đoạt tài sản công dân, tổng hợp hình phạt 06 năm tù của Bản án hình sự số 68/HS-ST ngày 25/9/1998, hình phạt chung là 09 năm tù.

- Ngày 26/6/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã K (nay thành phố K) xử 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 05/7/2017 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lên lút lấy trộm vé số của người khác.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2021 đến nay, (có mặt).

Bị hại: **Nguyễn S**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2020, bị cáo Trần A thuê xe Honda từ xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu về xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Trên đường đi tại khu vực chợ M thuộc huyện V, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo kêu xe dừng lại và mua vé số của bị hại Nguyễn Thị S. Bị hại S đưa cho bị cáo A cọc vé số để bị cáo lựa vé số, lợi dụng bị hại khom người xuống nhặt tiền rơi xuống đất thì bị cáo A đã lên lút rút một cọc vé số (không rõ bao nhiêu tờ) bỏ vào trong áo khoát. Khi bị cáo A trả tiền mua 05 tờ vé số xong, thì bị cáo A giữ 04 tờ còn 01 tờ đưa cho người chạy xe thuê để trừ tiền thuê xe, sau đó bị cáo A đưa cọc vé số còn lại cho bị hại S và kêu xe chở đi. Khi bị cáo A đi được một đoạn thì bị hại S phát hiện bị mất một cọc vé số nên truy hô. Ngay lúc đó ông Võ U là người lái xe thuê chở bị hại và ông Nguyễn K người lái xe thuê gần đó chạy xe đuổi theo bị cáo A và bắt giữ bị cáo đưa về Công an xã L.

Khi bị hại S đang trình báo sự việc với Công an xã Vĩnh Hưng, thì bị cáo A đi vào nhà vệ sinh và bỏ một cọc vé số trước đó lấy trộm được của bị hại vào trong khu vực nhà vệ sinh tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng. Khi bị cáo A từ trong nhà vệ sinh ra thì bà Trần Tuyết Mai là cán bộ xã Vĩnh Hưng, xét người của bị cáo A nhưng chỉ phát hiện 04 tờ vé số mà A mua trước đó của bị hại S. Lúc này, ông Ngô G là cán bộ xã L và ông Nguyễn R nghi ngờ A bỏ lại vé số trong nhà vệ sinh A vừa bước ra nên vào kiểm tra và phát hiện bên trong bồn cầu vệ sinh có nhiều tờ vé số kiến thiết đài Hậu Giang mở thưởng ngày 21/11/2020 và kiểm tra có 68 tờ vé số.

Qua quá trình điều tra, xác định 68 tờ vé số kiến thiết đài Hậu Giang mở thưởng ngày 21/11/2020, bị hại S mua từ đại lý vé số của anh Đ thuộc ấp T, xã L để bán lại cho người khác do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang phát hành với giá niêm yết là 10.000 đồng/01 tờ vé số. Như vậy, tài sản bị cáo A trộm của bị hại S trong ngày 21/11/2020 là 68 tờ vé số tương đương 680.000 đồng.

Về vật chứng: 68 tờ vé số kiến thiết tỉnh Hậu Giang mở thưởng ngày 21/11/2020, Công an đã trả lại cho bị hại Nguyễn Thị S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Trần A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần A theo Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên xử bị cáo Trần A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về vật chứng: 68 tờ vé số của bị hại S, Công an đã trả lại cho bị hại S nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần A thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tình tiết khác của vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại Nguyễn S, bị cáo Trần A đã lấy trộm 68 tờ vé số của bị hại Nguyễn S có giá trị là 680.000 đồng.

[3] Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự về Tội trộm cắp tài sản: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3.2] Xét thấy, bị cáo A đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo A tiếp tục thực hiện hành vi trộm vé số của bị hại S với số tiền là 680.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2] Hội đồng xét xử kết luận bị cáo A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo A:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo là phụ nữ đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án nhân dân xử phạt bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Từ đó, cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Như vậy, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi đã trả lại 68 tờ vé số cho bị hại S theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại S không yêu cầu bị cáo A bồi thường do bị hại S đã nhận lại 68 tờ vé số nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm n và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- CQ CSĐT-CA huyện Vĩnh Lợi;
- UBND P.1 và P.2, TP. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trang Thảo